TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 19-02-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T1.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Huyền T2 (Tên gọi khác Huyền).

Địa chỉ: Số 110, đường Trần Thủ Độ, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị T3.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị T1 trình bày:

Vào ngày 01/3/2018 nguyên đơn có tham gia dây hụi do bị đơn Trần Thị Huyền T2 làm chủ, hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 10 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần. Hụi mở được 6 lần và chị T1 đã đóng đủ với tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Mỗi lần đóng hụi chị T1 nhờ chị Phan Thị T3 đóng hụi giùm, chị T3 trực tiếp đóng hụi cho chị T2. Đến lần thứ 7 thì chị T2 không mở hụi nữa và cũng không trả lại số tiền hụi chị T1 đã đóng. Nay chị T1 yêu cầu chị T2 phải trả lại cho chị 6 lần hụi đã đóng (hụi sống) gồm vốn và lãi với tổng số tiền là 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và các lời khai ban đầu.

Bị đơn chị Trần Thị Huyền T2 trình bày: Vào ngày 01/3/2018 chị T2 có mở dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày đầu tháng, dây hụi gồm 10 phần, chị T1 có chơi một phần. Tuy nhiên, chị T1 không có đóng hụi cho chị T2 lần nào nên chị T2 không đồng ý trả cho chị T1 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên các lời khai ban đầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị T3 trình bày: Vào ngày 01/3/2018 chị T3 có tham gia dây hụi do bị đơn Trần Thị Huyền T2 làm chủ, hụi 1.000.000 đồng, hụi gồm 10 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần. Hụi mở lần thứ 3 thì chị T3 được hốt. Đến lần thứ 7 thì chị T2 không mở hụi nữa, chị T3 đã đóng tiền hụi chết cho chị T2 đến tháng thứ 6 thì không đóng nữa. Chị T3 không có yêu cầu gì trong vụ án. Riêng đối với phần hụi của chị T1 chị T3 thừa nhận là có đóng hụi giùm chị T1 6 lần hụi sống với số tiền là 5.100.000 đồng, chị T3 đã đóng trực tiếp cho chị T2, việc đóng hụi chị T2 không có ghi biên nhận hay ghi vào sổ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Nguyên đơn có cung cấp sổ hụi ngày 01/03/2018, theo đó chủ hụi là chị T2, tên gọi khác là Huyền, hụi 1.000.000 đồng, khui hụi ngày 01 tây hàng tháng, hụi gồm 10 phần. Trong đó chị T1 có chơi một

phần. Bị đơn cũng thừa nhận, sổ hụi mà nguyên đơn nộp cho Tòa án là của bị đơn phát hành, bị đơn cũng thừa việc chơi hụi như trong sổ hụi là đúng sự thật. Như vậy có cơ sở xác định chị T1 có chơi 01 phần hụi của chị T2.

[3] Quá trình các bên chơi hụi, trách nhiệm giao hụi và đóng hụi: Chị T1 cho rằng chị đã đóng cho chị T2 06 lần hụi sống (phần hụi chưa hốt) với tổng số tiền là 5.100.000 đồng, chị T1 đưa tiền cho chị Phan Thị T3 và nhờ chị T3 giao lại cho chị T2. Chị T1 yêu cầu chị T2 phải trả lại cho chị T1 5.100.000 đồng tiền vốn là lãi với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Chị T3 thừa nhận chị T3 có nhận của chị T2 5.100.000 đồng và đã giao đủ số tiền này cho chị T2. Tuy nhiên khi giao số tiền này cho chị T2, chị T2 không có viết biên nhận tiền và cũng không ghi vào sổ hụi. Chị T2 cho rằng sau khi mở hụi lần thứ 6 thì không khui hụi nữa. Đối với phần hụi của chị T1 thì chị T2 chưa nhận tiền của chị T1 lần nào nên không đồng ý trả lại và chị T2 đã bán lại phần hụi này cho người khác. Chị T2 chỉ thừa nhận có số nhận tiền mà chị T3 đóng phần hụi của chị T3, còn số tiền chị T3 khai đóng giùm chị T1 thì chị T2 không có nhận. Xét thấy, mặc dù chị T3 thừa nhận có nhận tiền của chị T1 và đã đóng cho chị T2, nhưng chị T2 lại không thừa nhận có nhận số tiền này, chị T1 cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc có đóng hụi cho chị T2 nên chưa có cơ sở để xác định chị T2 có nợ tiền hụi của chị T1.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị T1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Huỳnh Thị T1 phải nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016379 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Chị T1 không phải nộp thêm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị T1